

Bản án số: 575/2022/HC-PT
Ngày 27 tháng 7 năm 2022
V/v: Kiện Quyết định hành chính
và hành vi hành chính về quản lý
đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2022/TLPT-HC ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2021/HC-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1000/2022/QĐPT-HC ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Dương Hồng S, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 7/15B L, phường B, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 118 N, phường R, thành phố Vũng Tàu (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố V;

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Vũ T- Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh P (vắng mặt) và ông Trần Quang H (có mặt) - Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu; Cùng địa chỉ: 89 L, Phường X, thành phố Vũng Tàu.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bộ tư lệnh H (Bộ tư lệnh Vùng X);
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T - Chức vụ: Trợ lý pháp chế (có mặt).

Địa chỉ: Xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người kháng cáo: Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện như sau:

Năm 2007, Ủy ban nhân dân thành phố V thu hồi đất của ông Dương Hồng S để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Căn cứ Hải quân, nhưng không bồi thường, hỗ trợ đối với 34.586m² đất cho ông S. Nên ông S khiếu nại yêu cầu bồi thường, hỗ trợ diện tích đất này.

Đến ngày 18/4/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 960/QĐ-UBND với nội dung công nhận một phần khiếu nại của ông S để hỗ trợ bổ sung diện tích 34.586m² đất cho ông S theo quy định pháp luật (Gọi tắt là *Quyết định số 960*).

Ngày 31/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 7307/QĐ-UBND (Gọi tắt là *Quyết định 7307*) “Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung cho ông Dương Hồng S, địa chỉ: 7/15B L, phường B, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh thuộc công trình Căn cứ Hải Quân tại xã L, thành phố V” giá đất hỗ trợ được căn cứ theo Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đến ngày 16/6/2020, Ủy ban nhân dân thành phố V mới tiến hành chi trả tiền cho ông S.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 7307 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ cho ông Dương Hồng S là trái thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 66; điểm a Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và trái pháp luật về nội dung, cụ thể: Quyết định số 7307/QĐ-UBND ban hành ngày 31-12-2019 là biểu hiện của việc “chạy giá đất”. Ngày 18-4-2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại, đến ngày 31/12/2019 (08 tháng sau) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông Dương Hồng S và mãi đến ngày 16-6-2020 (hơn 06 tháng sau) Ủy ban nhân dân thành phố V mới tiến hành chi trả tiền.

Quyết định số 7307/QĐ-UBND ban hành ngày 31-12-2019 phê duyệt phương án hỗ trợ theo giá đất tại Bảng giá đất được ban hành kèm theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 21-12-2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Ngày 31-12-2019 là ngày có hiệu lực cuối cùng của Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND).

Trong khi đó, ngày 20-12-2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã có Bảng giá đất mới được ban hành kèm theo Quyết định số: 38/2019/QĐ-UBND quy định bảng giá đất định kỳ 5 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa

- Vũng Tàu, quy định Bảng giá đất mới có hiệu lực ngày 01-01-2020 tức sau 01 ngày Quyết định số 7307 ban hành. Mặt khác, mãi đến ngày 16-6-2020 (hơn 06 tháng sau) Ủy ban nhân dân thành phố V mới tiến hành chi trả tiền cho ông Dương Hồng S

Trước khi UBND thành phố V ban hành Quyết định 7307 thì ông S đã nhiều lần làm đơn yêu cầu UBND thành phố V ban hành Quyết định phê duyệt, hỗ trợ bổ sung theo quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đến tháng 12-2019 thì cán bộ UBND thành phố V mới trả lời chưa có tiền để chi trả do nguồn tiền từ Hải Quân Vùng X, đề nghị ông S liên hệ với Hải Quân vùng X để biết có tiền hay chưa, thì UBND thành phố V sẽ ban hành quyết định phê duyệt, hỗ trợ bổ sung cho ông S. Do đó, ông S đã liên hệ với Bộ tư lệnh H vùng X đóng tại xã L, thành phố V thì được ông T, cấp bậc Đại tá, chức vụ Phó Tư lệnh H vùng X trả lời: “Hiện nay chưa có nguồn tiền để chi trả cho dân vì hồ sơ dự án đã đóng lại, nên Bộ tư lệnh vùng X phải xin kinh phí từ Bộ tư lệnh H, và Bộ tư lệnh H phải xin Bộ Quốc phòng cấp kinh phí nên chưa có tiền và thời gian như vậy còn rất lâu”.

Tuy nhiên, đến ngày 31-12-2019, UBND thành phố V lại ban hành Quyết định số 7307. Vì vậy, chứng tỏ tại thời điểm ban hành Quyết định số 7307/QĐ-UBND thì Ủy ban nhân dân thành phố V biết rõ đã có giá đất mới và biết chưa có nguồn tiền chi trả cho ông Dương Hồng S, nhưng vẫn cố tình ban hành quyết định phê duyệt hỗ trợ bổ sung để không phải chi trả theo giá đất mới chỉ còn mấy giờ nữa là có hiệu lực pháp luật. Đây là biểu hiện của việc “Chạy giá đất”, làm thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Dương Hồng S.

Từ những cơ sở trên, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy Quyết định số 7307/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) cho ông Dương Hồng S thuộc công trình Căn cứ Hải quân tại xã L, thành phố V.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) cho ông Dương Hồng S theo giá đất mới tại Bảng giá đất được ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20-12-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định bảng giá đất định kỳ 5 năm (01/01/2020 - 01/01/2025) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố V và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày trong quá trình tham gia tố tụng như sau:

Thực hiện Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Dương Hồng S (lần 2), công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại của ông Dương Hồng S theo hướng: Hỗ trợ 01 lần giá đất nông nghiệp theo bảng giá các loại đất do UBND Tỉnh ban hành đối với diện tích 34.586m² đất đã thu hồi của gia đình ông Dương Hồng S nhưng chưa được bồi thường (do chưa nộp đủ tiền nhận chuyển nhượng và

giao UBND thành phố V phê duyệt kinh phí hỗ trợ đối với diện tích 34.586m² đất nông nghiệp cho hộ ông Dương Hồng S theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2019, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu họp xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 03 hộ dân thuộc công trình: Căn cứ Hải Quân tại xã Long Sơn (trong đó có hộ ông Dương Hồng S), theo đó áp giá hỗ trợ về đất theo bảng giá đất tại Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND Tỉnh.

Từ cơ sở trên, ngày 31/12/2019, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 7307/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) cho ông Dương Hồng S là đúng quy định.

Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Dương Hồng S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bộ tư lệnh H (Bộ tư lệnh Vùng X Hải Quân) trình bày trong quá trình tham gia tố tụng như sau: Công trình Căn cứ Hải quân tại xã L, thành phố V thu hồi đất của người dân đã được thực hiện đền bù, hỗ trợ về đất từ những năm 2007 nên nguồn vốn cho công trình đã được tất toán, không còn nguồn vốn cho công tác đền bù, hỗ trợ về đất thu hồi. Sau này phát sinh việc đền bù hỗ trợ về đất phải qua rất nhiều thủ tục, nhiều cấp và được Bộ Quốc phòng chấp nhận, nên việc chi trả tiền cho người dân bị chậm, không biết khi nào được phê duyệt và có tiền, nên không thể tính toán được số tiền chậm trả cho người dân. Đồng thời cần phải xem xét lại cơ quan nào hiện nay phải chi trả khoản tiền này, vì công trình hiện nay đã hoàn thành. Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2021/HC-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hồng S:

- Hủy Quyết định số 7307/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) cho ông Dương Hồng S thuộc công trình Căn cứ Hải quân tại xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành quyết định hỗ trợ (bổ sung) đối với diện tích đất đã thu hồi 34.586m² đất thuộc công trình Căn cứ Hải quân tại xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho ông Dương Hồng S theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định của pháp luật.

Ngày 10/11/2021, người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố V kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 44/2021/HC-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện – Ủy ban nhân dân Thành phố V vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo trình bày yêu cầu kháng cáo như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hồng S. Lý do Quyết định số 7307/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố V đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn H - đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày ý kiến: Ông Dương Hồng S không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố V, vì Quyết định số 7307/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 ban hành sai thẩm quyền, không lấy ý kiến của người dân, giá đất không đúng theo thời điểm chi trả tiền bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố V, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 44/2021/HC-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của Tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố V hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người đại diện hợp pháp của người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố V, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện.

[3] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định hành chính số 7307/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) cho ông Dương Hồng S thuộc công trình Căn cứ Hải quân tại xã L, thành phố V; buộc Ủy ban nhân dân thành phố V thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành quyết định hỗ trợ (bổ sung) đối với diện tích đất đã thu hồi 34.586m² đất thuộc công trình Căn cứ Hải quân tại xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho ông Dương Hồng S theo quy định pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[4] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính bị khiếu kiện: Xét thấy, thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính về phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) là thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân theo qui định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Việc Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 7307/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) cho ông Dương Hồng S thuộc công trình Căn cứ Hải quân tại xã L, thành phố V là không đúng thẩm quyền.

[5]. Xét tính hợp pháp về nội dung của Quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[5.1]. Ngày 18/4/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 960 giải quyết chấp nhận một phần nội dung khiếu nại, hỗ trợ 01 lần giá đất nông nghiệp theo bảng giá các loại đất do UBND tỉnh ban hành đối với diện tích đất còn lại là 34.586 m² chưa được bồi thường. Ông S nhận được Quyết định số 960, nhưng không khởi kiện.

[5.2]. Như vậy, theo qui định tại Điều 44; Khoản 1 Điều 46 Luật khiếu nại năm 2011 và Điều 18 Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03-10-2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại thì Quyết định số 960 có hiệu lực pháp luật từ ngày 19-5-2019, phải được thi hành kịp thời nghiêm chỉnh, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của đương sự. Chậm nhất đến ngày 31-12-2019 phải trả tiền cho đương sự, vì việc thu hồi đất từ năm 2007, đến năm 2019 đã hơn 12 năm ông S chưa được nhận tiền hỗ trợ về đất nông nghiệp bị thu hồi.

[5.3]. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2019 (hơn 8 tháng sau) Chủ tịch UBND thành phố V mới ban hành Quyết định 7307 về phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) cho ông Dương Hồng S. Nhưng quyết định không được giao trong năm 2019, không tổ chức trả tiền cho ông S trong năm 2019. Toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của ông S lẽ ra đều phải được thực hiện trong năm 2019, nhưng đến ngày 31-12-2019 ông S không được trả tiền là lỗi của cơ quan nhà nước (Hơn 07 tháng kể từ ngày Quyết định số 960 có hiệu lực pháp luật).

[5.4]. Xét việc chậm ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) và chậm chi trả tiền hỗ trợ (bổ sung) cho ông S đã gây thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của ông S. Cụ thể tại thời điểm ông S nhận tiền hỗ trợ thì Bảng giá đất được ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định định kỳ 5 năm 2020- 2025 đã có hiệu lực thi hành hơn 6 tháng, nhưng ông S chỉ nhận được tiền hỗ trợ theo Bảng giá đất được ban hành kèm theo Quyết định 33/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định định kỳ 5 năm 2015- 2019 với giá đất thấp hơn nhiều lần.

[5.5]. Việc khảo sát giá đất mới năm 2020 đã được thực hiện trong năm 2019, giá đất nông nghiệp mới tại Nghị quyết số 117/NQ-HĐND do Hội Đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thông qua ngày 13-12-2019 (áp dụng từ ngày 01/01/2020)

cao hơn nhiều lần giá đất nông nghiệp năm 2019. Tại Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20-12-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quy định bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (áp dụng từ ngày 01/01/2020) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì giá đất nông nghiệp năm 2020 cao hơn nhiều lần giá đất năm 2019. Nghị quyết số 117 và Quyết định số 38 có hiệu lực từ ngày 01-01-2020, nên đều được gửi cho Ủy ban nhân dân thành phố V để thực hiện từ ngày 01-01-2020.

[5.6]. Thời điểm thu hồi đất của ông S (ngày 26-12-2007) thì Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ đang có hiệu lực thi hành. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 58 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP; khoản 2 Điều 4 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP; khoản 2 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP thì trường hợp do chậm chi trả hoặc chậm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi.

[5.7]. Quyết định số 7307 ông S nhận được ngày 06-01-2020 khi Nghị quyết số 117 và Quyết định số 38 đã có hiệu lực thi hành và tính đến ngày nhận tiền 16-6-2020 (giá đất mới năm 2020 đã có hiệu lực hơn 06 tháng) nhưng ông S mới được nhận tiền theo giá đất cũ năm 2019, nên ông S yêu cầu được áp dụng theo giá đất mới tại Nghị quyết số 117 và Quyết định số 38 là có căn cứ.

[5.8] Tính từ ngày thu hồi đất của ông S (ngày 26-12-2007 tại Quyết định số 5247), đến ngày ông S nhận tiền hỗ trợ ngày 16-6-2020 là hơn 12 năm, ông S cũng không được trả tiền chậm trả là vi phạm khoản 1 Điều 93 Luật đất đai năm 2013, Quyết định số 7307 quy định trả tiền sau 30 ngày kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ là không đúng.

[6]. Từ sự phân tích từ mục [4] đến [5.8] xét thấy Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2021/HC-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đã giải quyết chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hồng S là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân Thành phố V không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có cơ sở. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố V, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 44/2021/HC-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[8]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố V, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ và nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[9]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo - Ủy ban nhân dân Thành phố V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 4, khoản 4 Điều 44, Khoản 1 Điều 46 Luật khiếu nại năm 2011; Điểm a khoản 3 Điều 69, Khoản 1 Điều 93 Luật đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03-10-2012 của Chính phủ; Điểm b khoản 4 Điều 58 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ; Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 13-12-2019 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20-12-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố V, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 44/2021/HC-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

1.1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hồng S:

- Hủy Quyết định số 7307/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) cho ông Dương Hồng S thuộc công trình Căn cứ Hải quân tại xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành quyết định hỗ trợ (bổ sung) đối với diện tích đất đã thu hồi 34.586m² đất thuộc công trình Căn cứ Hải quân tại xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho ông Dương Hồng S theo quy định pháp luật.

1.2.Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Dương Hồng S không phải nộp. Hoàn lại cho ông S 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0008275 ngày 25/02/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu phải nộp án phí hành chính sơ thẩm 300.000đ(ba trăm nghìn đồng).

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân Thành phố V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) UBND thành phố V đã nộp theo biên lai thu số 0000112 ngày 05/01/2022 tại cục Thi hành án dân sự

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi cân trù, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1);
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP, 14b, PMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa